TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T D** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/HS-ST
Ngày 12-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T D - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Moong Công Hải
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Minh Quang
Bà Nguyễn Thị Thu Lê

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Phương Thảo- Thư ký Toà án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Võ Trọng Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **L V N**, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 06 tháng 01 năm 1982 tại huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản Q P, xã T Đ, huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông L V L (Đã chết) và con bà L Th A; Vợ: Q Th H (Đã ly hôn), con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: 02 tiền án: Ngày 10/03/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về:"Tội trộm cắp tài sản". Đến ngày 05/11/2013 chấp hành xong hình phạt chính nhưng chưa chấp hành việc nộp án phí; Ngày 24/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An xử phạt 07 năm 06 tháng tù về: "Tội mua bán trái phép chất ma túy"; Nhân thân: Ngày 27/7/2007, bị Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ an xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 16 tháng về: **"Tội trộm cắp tài sản"**. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13 tháng 5 năm 2021 đến nay. Có mặt

- *Người làm chứng*: Anh X V K (Tên gọi khác: X V M), L Th Q. Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 13/5/2021, L V N điều khiển xe máy nhãn hiệu Wawe Anphal, biển kiểm soát 37H1-7193 đi từ bản Q P, xã T Đ, huyện T D, tỉnh Nghệ An vào trong bản Đ, xã L M, huyện T D, tỉnh Nghệ An để mua ma túy sử dụng và bán kiếm lời. Đến nơi, Nh gặp một người đàn ông (không quen biết tên, tuổi, địa chỉ), Nh hỏi người đàn ông đó: *"Có hàng bán không?"* (Ý hỏi có Heroine bán không). Người đàn ông đó trả lời: *"Có lấy bao nhiêu đưa tiền đây?"*. Nh lấy ra số tiền 1.600.000 đồng đưa cho người đàn ông đó. Người đàn ông cầm tiền rồi đưa cho Nh 01 gói Heroine bên ngoài được gói bằng bao potylen màu xanh. Nh cầm gói Heroine mở ra lấy một ít sử dụng rồi gói lại cất trong túi quần và điều khiển xe máy đi về nhà. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày 13/5/2021, L V N điều khiển xe máy đi lên bản C M, xã T Th, huyện T D, tỉnh Nghệ An thì gặp X V K (tên gọi khác X V M). Gặp Nhớ, K hỏi: *"Có viên đỏ không bán cho hai trăm"* (Ý kỷ hỏi Nh có hồng phiến không bán cho K hai trăm nghìn đồng). Nh trả lời: *"Còn hai viên"*. K liền đưa cho Nh 01 tờ tiền có mệnh giá 200.000 đồng. Nh cầm tiền rồi lấy 02 viên hồng phiến (Methamphetamine) được gói bằng bao potylen màu hồng đưa cho K. Sau khi bán ma túy cho K xong, L V N điều khiển xe máy đi về nhà, khoảng 21 giờ cùng ngày (13/5/2021) khi đi đến khu vực bản N T, xã T Th, huyện T D, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác công an xã T Đ, huyện T D phát hiện và bắt quả tang đối với Nhớ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã kiểm tra thu giữ trong túi áo bên trái đang mặc của Nhớ 01 gói Potylen màu xanh bên trong có chứa chất bột màu trắng và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wawe Anphal biển kiểm soát 37H1-7193. Nhớ khai nhận đó là Heroine mua về để bán kiếm lời và sử dụng.

Tại cơ quan điều tra L V N còn khai nhận: Trước đó, vào ngày 08/5/2021, L V N đã đi vào bản Đ, xã L M, huyện T D, tỉnh Nghệ An mua có một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine với giá 1.200.000 đồng và 09 viên hồng phiến với giá 450.000 đồng với mục đích bán kiếm lời và sử dụng. Sau khi về nhà, Nhớ đã sử dụng hết số Heroine và 07 viên hồng phiến (Methamphetamine). Đến khoảng 13 giờ ngày 12/5/2021, tại bản Q P, xã T Đ, huyện T D, tỉnh Nghệ An, L V N đã bán cho L Th Q 01 gói Heroine bên ngoài được gói bằng mảnh bao potylen màu vàng với số tiền 200.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số: 733/KL-PC09 (Đ2-MT), ngày 17/05/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của L V N gửi tới giám định là ma túy (Heroine) có khối lượng là 1,75 (*Một phẩy bảy mươi lăm*) gam.

Bản Cáo trạng số 65/CT-VKS-TD ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T D đã truy tố L V N về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b,q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b,q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: L V N từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và miễn hình phạt bổ sung cho cho bị cáo; xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận bổ sung. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để nhanh chóng trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo L V N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng, người chứng kiến đã được công bố công khai tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 12/5/2021, tại bản Q P, xã T Đ, huyện T D, tỉnh Nghệ An, L V N đã có hành vi bán trái phép chất ma túy (Heroine) cho L Th Q thu lợi bất chính số tiền 200.000 đồng. Khoảng 20 phút, ngày 13/5/2021, cũng tại bản C M, xã T Th, huyện T D, tỉnh Nghệ An, L V N tiếp tục có hành vi bán trái phép cho X V K (Mến) 02 viên hồng phiến (Methamphetamine) thu lợi bất chính số tiền 200.000 đồng. Đồng thời khoảng 21 giờ cùng ngày (13/05/2021) L V N còn có hành vi tàng trữ trái phép 1,75 gam Heroine nhằm mục đích để bán kiếm lời và sử dụng. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện cấu thành tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 02 tiền án, chưa được

xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Như vậy quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T D đối với bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm. Vì vậy việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung là cần thiết.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu nên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân phạm tội của bị cáo.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thái độ khai báo của bị cáo là thành khẩn, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và lượng hình ở mức thấp hơn lời đề nghị của kiểm sát viên là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung**:** Kết quả xác minh tài sản của bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa.

Người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo không rõ lai lịch nên cơ quan cảnh sát điều tra chưa có cơ sở để điều tra làm rõ. Hành vi của X V K (Mến) và L Th Q không cấu thành tội phạm cơ quan điều tra cần giao cho chính quyền địa phương nơi Kỷ và Quỳnh cư trú có biện pháp giáo dục.

[7] Xử lý vật chứng: Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wawe Anphal biển kiểm soát 37H1-7193, trong quá trình điều tra xác định được đó là tài sản của anh V V A (là em rể của Nh), sinh năm 1978, trú tại bản C M, xã T Th, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Việc Nh sử dụng để đi mua và bán ma túy anh A không biết. Nên ngày 22/7/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T D đã ra quyết định trả lại tài sản cho anh V V A.

[8] Biện pháp tư pháp: Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

[9] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b,q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo L V N phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng: Điểm b,q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: L V N 07 (*Bảy*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2021.

- Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Truy thu từ bị cáo L V N số tiền 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án (Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận ngày 23.7.2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T D, tỉnh Nghệ An);

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH bị cáo L V N phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 12/8/2021.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện T D;
- Công an huyện T D;
- UBND xã T Đ;
- Bị cáo, Trại tạm giam;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện T D;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Moong Công Hải